TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
SỐ:05/2019/QĐST - DS	*Điện Biên, ngày 24 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Chức vụ Tổng Giám đốc. Địa chỉ: Số 169, Phố L, phường H, Quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Viết T - Chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Địa chỉ: Khu trung tâm P, xã Thanh X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Bị đơn: Bà Lò Thị T, sinh năm 1986 và ông Quàng Văn Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản H 2, xã N, huyện Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Bà Lò Thị T** phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ số tiền cả gốc và lãi phát sinh đến ngày 25/3/2019 là: 19.000.000đ(Mười chín triệu đồng)

Thời điểm trả nợ vào ngày 10/6/2019; Bà T phải trả số tiền gốc và lãi phát sinh tính đến thời điểm trả nợ.

2.2.Ông Quàng Văn Đ phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ số tiền cả gốc và lãi phát sinh đến ngày 25/3/2019 là: 19.000.000đ(Mười chín triệu đồng)

Thời điểm trả nợ vào ngày 10/6/2019; Ông Đ phải trả số tiền gốc và lãi phát sinh tính đến thời điểm trả nợ.

Kể từ ngày Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Lò Thị T; ông Quàng Văn Đ không tự nguyện thi hành án đối với khoản tiền gốc và lãi thì bà T, ông Đ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với

thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí: Căn cứ Khoản 3 Điều 147/BLTTDS; Điểm c Khoản 1 Điều 11; Khoản 7, Khoản 9 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lò Thị T phải chịu 237.500đ (Hai trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch. Ông Quàng Văn Đ phải chịu 237.500đ (Hai trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch. Ông Đ và bà T chưa nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự báo cho người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự biết: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Điện Biên;*
- *Chi cục THA dân sự H. Điện Biên;*
- *VKSND H.Điện Biên;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ./.*

THẨM PHÁN

Bạc Thị Liên